

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Xử lý tín hiệu số**
Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 124

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080101	Hoàng Hoàng	An	8,3	7,5	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
2	101	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
3	144	CT080103	Đỗ Việt	Anh	9,3	7,8	8,9	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
4	145	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	8,8	8	8,6	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
5	102	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	8,8	9,5	9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
6	146	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	8,8	7,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
7	176	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	8,8	7,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
8	147	CT080205	Thái Quốc	Bảo	9,3	7,5	8,8	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
9	177	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	9	9	9	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
10	103	CT080206	Lại Thụy	Bình	9	8,5	8,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
11	178	CT080106	Nguyễn Tiên	Bình	8,8	7,8	8,5	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
12	148	CT080107	Trần Đức	Cánh	8,3	8	8,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
13	149	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	9,3	7,8	8,9	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
14	104	CT080207	Phan Quyết	Chiến	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
15	150	CT080208	Phạm Trường	Chinh	8	8,5	8,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
16		CT030306	Vũ Trọng	Chính	8,3	6,5	7,8	1				Nợ HP
17	179	CT080209	Trịnh Việt	Cường	8,8	8,5	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
18	180	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	9	7	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
19	181	CT080114	Thái Hữu	Dũng	8	8,5	8,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
20	105	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	9	9	9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
21	106	CT080213	Phan Minh	Duy	9	7,8	8,6	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
22	182	CT080115	An Đức	Dương	8,5	8,5	8,5	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
23	183	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	8,5	7	8,1	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
24	107	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	6	8	6,6	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
25	108	CT080109	Phan Thanh	Đạt	8,5	7	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
26	184	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	8,5	7,5	8,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
27	151	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	8,5	7,8	8,3	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
28	185	CT080112	Vũ Thành	Đông	7,3	8	7,5	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
29	152	CT080113	Lê Danh	Đức	8,3	8	8,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
30	186	CT050311	Nguyễn Trung	Đức	8,8	7	8,3	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
31	109	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8	8,3	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
32	110	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	8,5	8	8,4	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
33	111	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	8	9	8,3	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
34	153	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	7,5	7,8	7,6	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
35	112	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	8,5	7,5	8,2	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
36	187	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	8,3	10	8,8	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
37	113	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	7,8	8	7,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
38	114	CT080120	Nguyễn Tiên	Hiệp	8,5	7,8	8,3	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
39	188	CT080121	Dương Văn	Hiếu	8,3	8,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
40	154	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	8,5	8,3	8,4	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
41	155	CT080221	Đình Văn	Hòa	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
42	189	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
43	156	CT080222	Đào Thu	Hoài	9,3	9,3	9,3	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
44	190	CT080123	Đình Huy	Hoàng	8,8	8	8,6	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
45	115	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	8,5	7	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
46	157	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	8	7	7,7	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
47	116	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	9,3	8	8,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
48	191	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
49	117	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
50	192	CT080229	Lê Đức	Huy	9,3	8	8,9	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
51	158	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
52	118	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9	8,5	8,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
53	119	CT080126	Trương Công	Huy	8,8	8,5	8,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
54	193	CT080125	Ngô Hoàng	Hung	9	8,5	8,9	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
55	194	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hung	9,3	7,3	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
56	195	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
57	120	CT080128	Lê Xuân	Khải	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
58	196	CT080129	Phạm Văn	Khải	9	9,5	9,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
59	121	CT080130	Trình Trung	Kiên	8,3	6,8	7,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
60	197	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	8	8	8	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
61	122	CT080132	Lê Tùng	Lâm	9	9	9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
62	198	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	7,8	7	7,6	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
63	123	CT080133	Vũ Thị	Linh	7,3	9	7,8	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
64	199	CT080233	Bùi Thành	Long	8,8	8,5	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
65	159	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9,3	8,5	9,1	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
66	124	CT080135	Tổng Duy	Long	8,3	8	8,2	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
67	200	CT080134	Nguyễn Tiên	Lộc	8,5	6,8	8	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
68	201	CT080234	Dương Đức	Luong	8,8	8	8,6	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
69	160	CT080235	Đình Đức	Mạnh	9,3	7,5	8,8	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
70	202	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	8,5	8	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
71		CT050133	Vũ Ngọc	Manh	7	6,5	6,9	1				Nợ HP
72	161	CT080237	Hoàng Quang	Minh	9,3	10	9,5	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
73	162	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	8,5	9	8,7	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
74	163	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	6,8	8	7,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
75	125	CT080139	Phạm Hải	Minh	8,8	7,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
76	203	CT080236	Xa Bảo	Minh	8	8	8	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
77	204	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
78	126	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	7,8	7,5	7,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
79	127	CT080142	Phùng Văn	Nam	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
80	205	CT080239	Trần Đức	Nam	6,3	8,5	7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
81	164	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	9	10	9,3	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
82	128	CT080144	Lò An	Nguyên	8,3	6,5	7,8	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
83	129	CT080145	Đặng Công	Phan	8,8	7,8	8,5	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
84	130	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	7,5	7,5	7,5	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
85	206	CT080147	Văn Đình	Phong	9,5	8	9,1	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
86	165	CT080148	Đào Minh	Phúc	8,5	6,8	8	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
87	207	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	9	10	9,3	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
88	131	CT080153	Đỗ Văn	Quang	9	7	8,4	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
89		CT080244	Nguyễn Văn	Quang	8	8	8	1				Nợ HP
90	132	CT080245	Trần Hồng	Quang	8	8,3	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
91	208	CT080152	Trần Minh	Quang	7,3	7	7,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
92	166	CT080150	Bùi Nam	Quân	9	6,5	8,3	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
93	209	CT080151	Lê Anh	Quân	8,8	7,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
94	210	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	8,5	8	8,4	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
95	133	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
96	167	CT080246	Dương Lộc	Son	8,3	8	8,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
97	168	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	8,8	8	8,6	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
98	134	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	6,5	7,5	6,8	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
99	135	CT080251	Đỗ Văn	Thành	9	6,8	8,3	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
100	169	CT080249	Mai Hà	Thanh	5,8	8	6,5	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
101	211	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	6,8	6,8	6,8	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
102	136	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9,8	10	9,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
103	170	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	8,5	7	8,1	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
104	212	CT080254	Đào Đức	Thịnh	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
105		CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	N100	N100	N100	1				Cắm thi
106	213	CT080154	Trần Xuân	Thủy	7,8	9	8,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
107	171	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	8,3	8,5	8,4	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
108	137	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	7,8	8	7,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
109		CT080156	Lê Văn	Tinh	7,3	6,5	7,1	1				Nợ HP
110	138	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	6,5	8	7	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
111	214	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9	9	9	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
112	139	CT080158	Vũ Đăng	Trung	8,3	8	8,2	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
113	215	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	9	8	8,7	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
114	172	CT080160	Lý Quốc	Trường	9,3	9	9,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
115	173	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	6,5	7	6,7	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
116	174	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	8,9	8	8,6	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	
117	216	CT080161	Đỗ Anh	Tú	9,3	9	9,2	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
118	140	CT080162	Nông Minh	Tuấn	8,8	9	8,9	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
119	141	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	8,5	7	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
120	142	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyên	8,3	7,5	8,1	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
121	217	CT080261	Phạm Quốc	Việt	9	7,5	8,6	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
122	218	CT080260	Trương Văn	Việt	9	7,8	8,6	1	17/04/2026	7h30	202.1-TA1	
123	143	CT080262	Lê Đăng	Vinh	7	7,5	7,2	1	17/04/2026	7h30	102.1-TA1	
124	175	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	9,3	9	9,2	1	17/04/2026	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT